

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHUYÊN ĐỀ
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY TIẾT ĐỌC MỞ RỘNG LỚP 2
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**Người báo cáo: Vũ Quang Hiển
Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
Đơn vị: Trường Tiểu học Gia Lương, huyện Gia Lộc**

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở và có tính linh hoạt. Một trong những nội dung cốt lõi đi xuyên suốt chương trình môn Tiếng Việt đó là dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá, tự chiếm lĩnh những điều chưa biết. Điểm nổi bật của chương trình 2018 là giáo viên được trao quyền tự chủ trong việc điều chỉnh, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình. Giáo viên là người tổ chức cho học sinh tiến hành các hoạt động học tập, khai thác tài liệu học tập để phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn.

+ Mục tiêu của môn Tiếng Việt lớp 2 là góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực chung theo quy định của chương trình, đó là:

- Năng lực tự chủ và tự học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Ngoài những năng lực chung thì môn Tiếng Việt lớp 2 còn hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực đặc thù là:

- Năng lực ngôn ngữ
- Năng lực cảm thụ văn học

+ Môn Tiếng Việt ở lớp 2 góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Môn Tiếng Việt đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho kỹ năng nghe-nói, đọc, viết, hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ - một kỹ năng quan trọng hàng đầu của cấp Tiểu học. Trong bốn kỹ năng ấy thì kỹ năng đọc là một kỹ năng quan trọng của học sinh, đặc biệt đối với học sinh lớp 2. Đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đầu tiên các em phải học để đọc sau đó các em phải đọc để học. Đọc giúp các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập. Đọc tạo ra hứng thú và động cơ học tập, đồng thời đọc cũng tạo điều kiện để học sinh có khả năng tự học.

Vì thế, trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đọc – nhất là đọc hiểu – được coi là kỹ năng hàng đầu (cùng với các kỹ năng viết, nói và nghe) và được dạy xuyên suốt từ bậc tiểu học đến THPT. Đọc có nhiều mức độ, ban đầu là đọc thông, đọc đúng ngữ liệu, tiếp đó là đọc kỹ, đọc sâu để từng bước hiểu được dụng ý của tác giả qua các bức hình nghệ thuật. Và cuối cùng là đọc hiểu thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc. Đây là mức độ đọc thâm mĩ. Việc đọc này cần được rèn luyện và trải qua một quá trình rèn luyện.

Bởi vậy, Trong chương trình GDPT 2018, đọc mở rộng trở thành một phần bắt buộc trong việc rèn kỹ năng đọc. “Đây là hoạt động tạo cho HS có cơ hội tự tìm thêm sách để đọc theo sở thích của bản thân với sự hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra của GV” – Theo tài liệu tập huấn dạy học theo SGK môn Tiếng Việt. Đọc sách là một quá trình tiếp cận và lĩnh hội các giá trị văn hóa được thể hiện trong sách báo, có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển nhân cách HS.

Chính vì vậy, Đọc sách là nhu cầu tất yếu của tất cả mọi người, bởi lẽ sách là phương tiện học tập thuận lợi, giúp con người nâng cao nhận thức và hiểu biết. Sách là kho tàng tri thức mà nhân loại tạo ra, lưu lại và truyền cho thế hệ sau. Đó là nguồn tri thức vô cùng quan trọng và vô tận đối với tất cả mọi người. Những cuốn sách có nội dung tốt sẽ đưa đến cho chúng ta không chỉ những hiểu biết mới mà còn kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi trong mỗi chúng ta và đặc biệt là dẫn đến những biến đổi về tâm hồn. Mọi thành công của con người đều nhờ vào sự kết hợp giữa kinh nghiệm bản thân với tri thức lĩnh hội được từ việc học trong cuộc sống và từ trong sách vở. Nếu **đọc sách** thường xuyên và có phương pháp khoa học thì kiến thức của mỗi người sẽ không ngừng mở rộng, nâng cao, tiếp cận được sự phát triển của khoa học, bồi dưỡng nâng cao năng lực tư duy logic, phương pháp làm việc khoa học, lòng yêu nghề nghiệp và có thái độ đúng đắn đối với thế giới xung quanh cũng như đối với bản thân mình, nhất là bồi dưỡng sự hứng thú, năng lực và thói quen tự học suốt đời.

Đọc sách đối với chúng ta có ý nghĩa quan trọng như vậy, đặc biệt, đối với trẻ em việc đọc sách còn có ý nghĩa quan trọng hơn rất nhiều. Bởi một thói quen tốt được hình thành từ sớm sẽ không chỉ giúp các em trong quá trình học tập mà quan trọng hơn còn giúp các em hình thành nhân cách tốt.

- **Đọc mở rộng có** “đời sống lâu bền” trong dạy học đọc ở nhà trường tiểu học. Khái niệm **đọc mở rộng** được hình thành trước hết với ý nghĩa “đọc theo sở thích” nhằm xoá bỏ các rào cản tâm lý về đọc ở một số trẻ nhỏ, tạo nên môi trường đọc thoải mái, sinh động và hấp dẫn cho học sinh. Gắn với các hoạt động giáo dục có tính mô phạm trong nhà trường, đọc mở rộng (thường được xem là phương pháp *học để đọc*) thường được so sánh với đọc chuyên sâu (hay là *đọc để học*). Việc đưa yêu cầu cần đạt về “đọc mở rộng” vào Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 càng khẳng định sự cần thiết phải tăng cường kỹ năng đọc cho học sinh với các cách thức linh hoạt và khoáng đạt - bên cạnh những hoạt động đọc khác.

Như vậy, trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 2, phần đọc mở rộng có vai trò rất quan trọng và to lớn đối với HS. Song thực tế, sự nhận thức của HS lớp 2 còn khá non nớt. Việc tiếp nhận, lĩnh hội tri thức của văn bản cần phải cụ thể hóa

qua các việc làm cụ thể. Thực tế, qua quá trình dạy học tập đọc hằng ngày, chúng tôi nhận thấy một vài thực trạng về dạy nội dung đọc mở rộng như sau:

*** Với giáo viên:**

- Dạy đọc mở rộng là một dạng bài mới đối với GV. GV chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hình thức, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực để phát huy năng lực và phẩm chất cho học sinh trong giờ đọc mở rộng.

- Giáo viên quá chú trọng về sửa phát âm cho học sinh mà đôi khi không tổ chức hướng dẫn, tạo cho học sinh những hoạt động để giúp các em có hứng thú, vui vẻ học tập và ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên.

- Một số GV chưa tích hợp các nội dung giáo dục vào giảng dạy, đặc biệt là nội dung Giáo dục địa phương.

- Việc tham gia đánh giá của phụ huynh theo TT 27/TT-BGD&ĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Điều 3, mục 3; Điều 6, mục 1 ý c; mục 2 ý c còn hạn chế.

*** Với học sinh:**

Vì khả năng đọc-hiểu của học sinh lớp 2 còn hạn chế, các em ít vốn sống nên trong khi tìm nội dung bài đọc các em thường lúng túng khi tìm câu trả lời.

Một số học sinh không dám trình bày ý kiến của mình cho người khác nghe. Một số em hiểu vấn đề mà không diễn đạt được để người khác nghe hiểu, có học sinh khả năng chú ý, tập trung còn kém. Các em còn rụt rè nhút nhát, khi đứng trước lớp.

Một số học sinh phát âm còn ngọng, đọc còn nhỏ do chưa tự tin, một số em vẫn chưa đọc đúng theo yêu cầu cần đạt của văn bản, các em chưa đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ dấu phẩy và dấu chấm, ...

- Học sinh chuẩn bị tài liệu đọc chưa đúng với nội dung chủ điểm mà các em đang học, chọn nội dung bài đọc quá dài, chọn lại các bài trong SGK mà các em đã học.

HS còn khó khăn trong việc tìm ngữ liệu, các em tìm những bài đọc chưa được đúng với chủ đề của tiết học hoặc những tài liệu chưa được thẩm định,...

- Thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay, ở một số gia đình nhiều bậc phụ huynh cho con tự ý sử dụng máy vi tính, smartphone, ipad, ...Việc tiếp cận và say mê nguồn internet này khiến học sinh trở nên lười biếng trong việc tiếp thu với việc đọc văn bản, khiến mất dần các thói quen rất bổ ích như đọc sách.

- Do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên phụ huynh chưa mua được nhiều sách, truyện cho con em, có phụ huynh chưa quan tâm đến việc đọc sách của con, chưa có thời gian cùng con tìm bài đọc.

Những điều này dẫn đến kết quả đọc của các em chưa đáp ứng được yêu cầu của việc hình thành kỹ năng đọc, chưa nắm được công cụ của việc lĩnh hội tri thức, tư tưởng tình cảm chứa trong văn bản.

Xuất phát từ thực trạng dạy đọc mở rộng lớp 2 và đáp ứng được mục tiêu phát triển các năng lực HS theo chương trình 2018 thì việc đổi mới phương pháp trong dạy học theo hướng tích cực là vô cùng cần thiết, không chỉ giúp học sinh tham gia tích cực, chủ động trong học tập mà từ đó còn hình thành và phát triển năng lực học tập cho học sinh. Đó cũng chính là lý do chúng tôi thực hiện chuyên đề ***“Nâng cao chất lượng dạy tiết Đọc mở rộng lớp 2 theo chương trình GDPT 2018”***.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của chuyên đề

- Chia sẻ quy trình tổ chức tiết Đọc mở rộng.
- Sử dụng phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực và sử dụng kĩ thuật dạy học số.

- Chia sẻ cách lựa chọn ngữ liệu cho tiết Đọc mở rộng.

2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy tiết Đọc mở rộng lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1. Biện pháp 1. Nắm chắc chắc yêu cầu, nội dung, quy trình dạy tiết đọc mở rộng

2.1.1. Yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc lớp 2

Yêu cầu cần đạt phần đọc ở lớp 2

I. KĨ THUẬT ĐỌC

- Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng). Thuộc bảng chữ cái tiếng Việt; biết phân biệt tên chữ cái (a, bê, xê,) và âm (a, bờ, cờ,...) mà chữ cái và con chữ biểu hiện.

- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. Tốc độ đọc khoảng 60 - 70 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp.

- Biết đọc thầm.

- Nhận biết được thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.

- Điền được những thông tin quan trọng vào phiếu đọc sách.

II. ĐỌC HIỂU

Văn bản văn học

Đọc hiểu nội dung

- Biết nêu và trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện.

- Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và

hình ảnh.

- Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.

- Nhận biết được vần trong thơ.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

- Thuộc lòng ít nhất 6 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 - 45 chữ.

Văn bản thông tin

Đọc hiểu nội dung

- Biết nêu và trả lời được câu hỏi về các chi tiết nổi bật của văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?

- Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khoá biểu, thời gian biểu, văn

bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động.

- Nhận biết được trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh hoạ và chú thích hình ảnh.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

- Thuộc lòng ít nhất 6 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 - 45 chữ.

2.1.2. Nội dung Đọc mở rộng trong chương trình lớp 2

Nội dung đọc mở rộng theo yêu cầu chương trình bao gồm: đọc văn bản thơ, truyện hoặc văn bản thông tin có độ dài tương đương với văn bản được học trong

tuần. Tài liệu đọc của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống được định hướng trên cơ sở chủ điểm của bài học mà vừa mới học xong tức là: Nội dung của hoạt động Đọc mở rộng liên quan, thống nhất với chủ đề của bài tập đọc trước đó:

Ví dụ: Bài 18 “Tớ nhớ cậu” [tr. 85] có nội dung nói về tình bạn của kiến và sóc. Do đó, tiết hoạt động đọc mở rộng sau đó có chủ đề tìm kiếm về bài đọc nói về tình bạn và nói về những điều em thích trong bài đọc.



- Trong bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống thì tiết đọc mở rộng được sắp xếp như sau:

- + Học kỳ 1: 16 tiết
- + Học kỳ 2: 15 tiết
- + Riêng các tuần: 9, 18, 27, 35 không có nội dung đọc mở rộng.

Cụ thể như sau:

HỌC KÌ 1

Chủ điểm	Tuần	Nội dung đọc mở rộng	Nội dung tích hợp
CD1: Em lớn lên từng ngày	Tuần 1	1. Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.	

		2. Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe	
	Tuần 2	1. Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi. 2. Trao đổi với bạn về bài đã đọc theo gợi ý có sẵn.	
	Tuần 3	1. Tìm đọc một bài thơ hoặc một câu chuyện viết về trẻ em làm việc nhà. 2. Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích. Ví dụ: Đôi bàn tay em	
	Tuần 4	1. Tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao. 2. Kể cho các bạn nghe điều thú vị em vừa đọc được.	
CD 2: Đi học vui sao	Tuần 5	1. Đọc bảng tin của nhà trường 2. Chia sẻ với bạn những thông tin mà em quan tâm.	
	Tuần 6	1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô. 2. Chép lại những câu thơ, câu văn em thích.	
	Tuần 7	1. Tìm một câu chuyện về trường học. Chia sẻ thông tin về câu chuyện dựa trên gợi ý có sẵn. 2. Nói về một nhân vật em thích trong câu chuyện.	
	Tuần 8	1. Cho viết phiếu của Nam có những nội dung gì? Ghi chép những thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu (làm vào vở) 2. Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc.	
CD 3: Niềm	Tuần	1. Tìm đọc một bài thơ về tình bạn	

vui tuổi thơ	10	2. Nói về những điều em thích trong bài thơ đó.	
	Tuần 11	1. Tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường. 2. Nói với bạn về hoạt động em yêu thích.	
	Tuần 12	1. Tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể 2. Ghi lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể mà em yêu thích.	
	Tuần 13	1. Tìm đọc một bài thơ hoặc một bài đồng dao về một đồ chơi, trò chơi 2. Nói với bạn: + Tên của đồ chơi, trò chơi + Cách chơi đồ chơi, trò chơi đó	Tích hợp giáo dục địa phương chủ đề 5 “ Trò chơi dân gian quê hương em”
CD 4: Mái ấm gia đình	Tuần 14	1. Tìm đọc bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà 2. Đọc cho bạn nghe những câu thơ em thích.	
	Tuần 15	1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình 2. Chia sẻ với các bạn của em về bài thơ, câu chuyện đó	
	Tuần 16	1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về tình cảm của ông bà với cháu 2. Chia sẻ với các bạn cảm xúc về một khổ thơ em thích, hoặc một sự việc trong câu chuyện em thấy thú vị.	
	Tuần 17	1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về sinh hoạt chung của gia đình (nấu ăn, thăm họ hàng, đi du	

		<p>lịch,...). Khi đọc, chú ý những điều theo gợi ý.</p> <p>2. Kể lại câu chuyện hoặc đọc một đoạn thơ cho các bạn nghe. Chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</p>	
--	--	--	--

Học kì 2

CĐ 5: Vẽ đẹp quanh em	Tuần 19	<p>1. Tìm đọc một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm</p> <p>2. Chia sẻ với các bạn điều em thích nhất trong câu chuyện, bài thơ đã đọc.</p>	
	Tuần 20	<p>1. Tìm đọc một bài thơ hoặc một câu chuyện về ngày Tết</p> <p>2. Chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện</p>	
	Tuần 21	<p>1. Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc</p> <p>2. Chia sẻ với bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện.</p>	
	Tuần 22	<p>1. Tìm đọc một bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên. Trao đổi với các bạn suy nghĩ của em về bài thơ đó.</p> <p>2. Viết vào vở một khổ thơ em thích</p>	
CĐ 6: Hành tinh xanh của em	Tuần 23	<p>1. Tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã (hổ, báo, sư tử...)</p> <p>2. Giới thiệu với các bạn một số thông tin về loài động vật đó</p>	
	Tuần 24	<p>1. Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.</p> <p>2. Cùng đọc với các bạn và trao đổi một số thông tin về loài vật đó</p>	

	Tuần 25	1. Tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường 2. Chia sẻ với các bạn về những điều em đã đọc	
	Tuần 26	1. Tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật 2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập	
CD7: Giao tiếp và kết nối con người Việt Nam	Tuần 28	1. Tìm đọc một cuốn sách viết chuyện lạ đó đây 2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập	
	Tuần 29	1. Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình(ti vi, máy tính, điện thoại,...). 2. Trao đổi với các bạn một số điều em mới đọc được.	
	Tuần 30	1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân. 2. Đọc cho các bạn nghe những câu văn, câu thơ mà em thích.	
	Tuần 31	1. Tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ. 2. Kể lại câu chuyện đã đọc. Nói cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện.	
CD8: Việt Nam quê hương em	Tuần 32	1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về cảnh đẹp trên các miền đất nước. 2. Đọc cho các bạn nghe đoạn thơ hoặc đoạn truyện em thích.	
	Tuần	1. Tìm đọc truyện dân gian. 2. Nói với bạn về nhân vật hoặc sự	

	33	việc em thích trong truyện đã đọc.	
	Tuần 34	1. Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp. 2. Nói với bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.	

- Mỗi một tiết Đọc mở rộng thường gồm 2 phần cơ bản:
- + Tìm bài đọc theo yêu cầu một chủ đề, ghi lại tên tác giả, tác phẩm,
- + Yêu cầu sau khi đọc (chia sẻ với bạn; viết vào phiếu đọc sách, nói về nội dung hoặc hình thức văn bản).

Hoạt động Đọc mở rộng có thể coi là một hoạt động để HS có thể vận dụng, tự khám phá hay một nội dung học tập được giao về nhà có sự chuẩn bị trước liên quan tới các chủ đề học tập và đời sống hội theo một số gợi ý. Do đó, giờ học mang tính chất lấy người học làm trung tâm, GV chỉ là người hướng dẫn.

Theo tinh thần “chuyển giao nhiệm vụ học tập cho mỗi HS”, hoạt động đọc mở rộng được thực hiện đổi mới yêu cầu chuẩn bị bài học của HS thông qua phiếu giao nhiệm vụ học tập để HS chủ động khai thác thông tin từ việc đọc SGK và các loại sách báo tham khảo, bổ sung hoặc thay thế việc đơn thuần chỉ yêu cầu trả lời các câu hỏi trong SGK.

Với hình thức đọc mới trong chương trình, ngoài việc tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, GV cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà theo hướng tăng cường khai thác kiến thức, dữ liệu/ngữ liệu từ các nguồn sách báo, tài liệu phù hợp với chương trình môn học, lớp học.

2.1.3. Phương pháp lựa chọn ngữ liệu tiết Đọc mở rộng

a. Căn cứ để lựa chọn ngữ liệu Đọc mở rộng theo quy định của Chương trình GDPT 2018

- Dựa vào yêu cầu cần đạt về Đọc mở rộng của từng bài, từng chủ đề để nắm được những yêu cầu cụ thể về kỹ năng đọc mở rộng và số lượng, thể loại văn bản, nội dung của văn bản được quy định.

- Tìm hiểu, lựa chọn những đầu sách đảm bảo về chất lượng ngôn ngữ, giá trị thẩm mỹ và đúng chủ đề. Nội dung của tài liệu là những đề tài, chủ đề mà người đọc thực sự hứng thú, quan tâm hay thắc mắc. Điều này đảm bảo cho quá trình đọc được diễn ra thoải mái hơn.

- Mức độ ngôn ngữ của tài liệu cần phù hợp với trình độ hiện tại của người đọc, tốt nhất là vừa vượt ra khỏi “mức an toàn” của người đọc vừa để quá trình giải

đoán từ vựng có thể diễn ra, vừa không gây khó khăn gián đoạn quá trình hay hứng thú của người đọc. Cần chú ý về độ dài của tài liệu.

b. Các ngữ liệu đọc mở rộng

* Văn bản văn học

- Cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn; đoạn (bài) văn miêu tả
- Bài thơ, đồng dao, ca dao, vè

Độ dài của văn bản: truyện khoảng 180 – 200 chữ, bài miêu tả khoảng 150 – 180 chữ, thơ khoảng 70 – 90 chữ

* Văn bản thông tin

- Văn bản giới thiệu về loài vật, đồ dùng; văn bản hướng dẫn một hoạt động đơn giản bao gồm cả dạng kí hiệu

- Danh sách học sinh; mục lục sách; thời khoá biểu; thời gian biểu
- Độ dài của văn bản: khoảng 110 – 140 chữ

c. Hướng dẫn HS tìm các nguồn ngữ liệu được thẩm định, đáng tin cậy

- Sử dụng sách tham khảo, cuốn truyện trong thư viện nhà trường:
- + SGK Tiếng Việt 2 chương trình 2006.

+ Quyển Đồng dao về các trò chơi vận động, ...

- Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương ban hành được UBND huyện thẩm định

- Sử dụng sách đọc mở rộng lớp 2 của tác giả Đỗ Xuân Thảo và Phan Thị Hồ Điệp.



2.1.4. Quy trình dạy tiết Đọc mở rộng lớp 2

1. Khởi động

- Có thể tổ chức cho HS: hát, múa, chơi trò chơi, để tạo hứng thú học tập cho HS.

- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài học.

2. Hoạt động đọc mở rộng

Bài 1.

- Gọi HS đọc YC, 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.

- GV kiểm tra nhiệm vụ đã giao HS tìm đọc các VB ở tủ sách của lớp, mượn của thư viện trường hoặc tìm kiếm ở hiệu sách và từ các nguồn khác theo gợi ý trong SHS ở các tiết học tuần trước.

- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, HS đã chuẩn bị và hỏi nguồn tìm.

- Tổ chức cho HS đọc thầm bài mình đã sưu tầm được

- GV định hướng cho HS viết nội dung quan trọng, thú vị ra phiếu đọc sách (tùy yêu cầu của từng bài)

- Tổ chức cho HS đổi bài đọc cho bạn trong nhóm.

- Tổ chức cho HS đọc trong nhóm (khoảng từ 4-8 em), bầu ra bạn đọc tốt nhất trong nhóm để thi đọc.

- Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp về nội dung đã tìm đọc.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Tổ chức cho HS chia sẻ nội dung bài đọc.

GV hỏi mở rộng:

- Vì sao em chọn đọc bài này?

- Em thích nhất điều gì ở bài này? Vì sao?

- Qua câu chuyện hay bài thơ vừa rồi em có rút ra được bài học gì?..

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt, động viên, khen ngợi.

3. Hoạt động nối tiếp

- GV hỏi nội dung tiết học.

- GV nhận xét giờ học.

- Giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các VB ở tủ sách của lớp, mượn của thư viện trường hoặc tìm kiếm ở hiệu sách và từ các nguồn khác theo gợi ý của tiết đọc mở rộng lần sau.

*** Lưu ý:**

- GV cần khuyến khích HS xây dựng tủ sách của lớp ngay từ đầu năm học, hướng dẫn cho HS cách tìm sách ở thư viện của trường và hiệu sách.
- GV cần chuẩn bị một số VB tương tự VB HS cần tìm đọc để có thể giới thiệu thêm cho HS hoặc hỗ trợ cho những em có khó khăn trong việc tìm VB.

2.2. Biện pháp thứ hai: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào dạy tiết đọc mở rộng

2.2.1. Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm:

- Đây là phương pháp quan trọng giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, rèn luyện các phẩm chất tự tin cho học sinh. Vì hoạt động nhóm học sinh được làm việc với nhau trong nhóm để giải quyết một vấn đề được đặt ra nhằm đạt được mục tiêu học tập sẽ giúp tạo nên một môi trường giao tiếp tự nhiên, trong đó học sinh được tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, được chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến của bản thân để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học. Có thể tổ chức hoạt động nhóm 2, 4, 6, 8 tùy theo thực tế và điều kiện lớp học.

- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm được sử dụng rất nhiều trong các tiết học Đọc mở rộng. Vì vậy ngay từ đầu năm học, mỗi giáo viên cần tăng cường hướng dẫn và tổ chức các hoạt động học tập hợp tác theo nhóm để rèn các kỹ năng và phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết cho HS.

*Ví dụ: Khi dạy tiết đọc mở rộng chủ đề **Đồ chơi, trò chơi** - Tuần 13 (Sách kết nối tri thức với cuộc sống- lớp 2)*

Bước 1: GV chia nhóm (mỗi nhóm 6 - 8 em), cho HS các nhóm ghi tên một bài thơ, đồng dao nói về đồ chơi, trò chơi mà các em sưu tầm vào phiếu chia sẻ GV đã chuẩn bị cho các nhóm. Sau đó, HS các nhóm lên dán vào cây chia sẻ của nhóm mình.

Bước 2: Tổ chức cho các nhóm đi xem tranh và bình chọn.

Bước 3: Tổ chức cho học sinh chia sẻ nội dung bài đọc:

Bước 4: GV cho nhóm trưởng 4 nhóm lên bốc thăm trò chơi.

Bước 5: Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm nói về cách chơi và thực hành chơi trò chơi

Bước 6: GV cho các nhóm lên chia sẻ cách chơi và chơi một số trò chơi dân gian, yêu cầu HS nhận xét phần chia sẻ cách chơi của nhóm bạn.

2.2.2. Phương pháp dạy học vấn đáp

Phương pháp vấn đáp là quá trình tương tác giữa GV và HS, được thực hiện thông qua hệ thống câu hỏi và câu trả lời tương ứng về một chủ đề nhất định được

GV đặt ra. Qua việc trả lời hệ thống câu hỏi dẫn dắt của GV, học sinh thể hiện được suy nghĩ, ý tưởng của mình, từ đó khám phá và lĩnh hội được đối tượng học tập.

Ví dụ: Khi dạy bài Đọc mở rộng chủ đề thể thao (Sách kết nối tri thức với cuộc sống - tuần 4, lớp 2)

Bước 1: GV hỏi học sinh nguồn tìm ở đâu và cho một số HS đọc bài trước lớp.

Bước 2: Học sinh đọc xong và tự hỏi bạn: Bạn hãy nhận xét xem mình đọc như thế nào? (hoặc hỏi: Đố bạn biết bài mình vừa đọc là bài gì? Nội dung bài nói về điều gì?)

Bước 3: Học sinh nhận xét, đánh giá bạn.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá

2.2.3. Phương pháp trò chơi học tập

- Phương pháp trò chơi là phương pháp giáo viên thông qua việc tổ chức các trò chơi liên quan đến nội dung bài học, có tác dụng phát huy tính tích cực nhận thức, gây hứng thú học tập cho học sinh. Qua trò chơi, học sinh tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, đồng thời qua trò chơi phát triển sự tự giác, tự chủ của học sinh. Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, phát huy tính tự lập, nhanh trí, tinh thần tập thể, năng lực giao tiếp hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo; HS có tinh thần trách nhiệm, trung thực.

- Khi dạy học tiết đọc mở rộng, GV có thể tổ chức rất nhiều trò chơi khác nhau. Tuy nhiên cần xác định:

+ Mục đích của trò chơi phải thể hiện được mục tiêu của bài học.

Hình thức chơi đa dạng giúp học sinh thay đổi các hoạt động học tập, giúp học sinh phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động tay chân.

+ Luật chơi nên đơn giản để học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện. Nên đưa ra các hình thức chơi để nhiều học sinh cùng tham gia, từ đó giúp học sinh tăng tương tác và giao tiếp nhóm.

+ Chọn quản trò có năng lực phù hợp với yêu cầu của trò chơi.

+ Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học, để học sinh vừa hứng thú với giờ học, vừa có thể nắm bắt được kiến thức một cách tập trung.

+ Với thời đại công nghệ số như hiện nay, GV có thể sưu tầm được rất nhiều các trò chơi powerpoint trên mạng, GV chỉ cần thiết kế nội dung trò chơi và đưa vào các file là sẽ tạo được trò chơi hấp dẫn. GV có thể tổ chức cho HS một số trò chơi thiết kế trên powerpoint như: Ô cửa bí mật, Vòng quay may mắn, Hộp quà bí mật,

Ngoài thiết kế các trò chơi trên powerpoint, GV có thể tổ chức các trò chơi truyền thống, không cần đến việc sử dụng thiết bị hiện đại như: Bắn tên, chèo thuyền, chuyền bóng, Đố bạn hoa gì, Đố vui, ...những trò chơi này không mất nhiều thời gian chuẩn bị, sử dụng được nhiều lần với những bài học khác nhau.

Ví dụ: Khi dạy bài Đọc mở rộng chủ đề Đồ chơi, trò chơi (Sách kết nối tri thức với cuộc sống – tuần 13, lớp 2), GV tổ chức trò chơi “**Hộp quà bí ẩn**” ở ngay hoạt động khởi động để tạo hứng thú học tập cho HS.

Cách tiến hành: GV cho HS tham gia trò chơi:

Bước 1: Nhân vật hoạt hình nêu luật chơi: Khi nhạc bài hát “*Tập tầm vông*” bắt đầu, các em sẽ chuyền hộp quà cho nhau, khi nhạc dừng lại, hộp quà ở trên tay bạn nào, bạn ấy sẽ trả lời một câu hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà trong chiếc hộp, nếu trả lời sai thì bạn khác sẽ giơ tay trả lời.

Bước 2: Học sinh chuyền hộp quà theo giai điệu bài hát.

Bước 3: Nhạc dừng, câu hỏi xuất hiện

Câu hỏi 1: Đoạn đồng dao sau nhắc đến bài đọc gì?

Rồng rắn lên mây

Thấy cây núc nác

Hỏi thăm thầy thuốc

Có nhà hay không?

Bước 4: HS, GV nhận xét, đánh giá, trao quà cho HS, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết các câu hỏi.

Câu hỏi 2: Trong bài thơ “*Nặn đồ chơi*” của tác giả Nguyễn Ngọc Ký, em thích nhất khổ thơ nào? Hãy đọc khổ thơ đó.

Câu hỏi 3: Bài đọc *Tớ là lê - gô* của tác giả nào?

2.2.4. Phương pháp quan sát

Quan sát là phương thức cơ bản để nhận thức sự vật trực tiếp, là phương pháp tri giác có mục đích, có kế hoạch một sự kiện, hiện tượng, quá trình (hay hành vi, cử chỉ của con người) trong những hoàn cảnh tự nhiên khác nhau.

Ví dụ: Khi dạy tiết đọc mở rộng chủ đề Đồ chơi, trò chơi - Tuần 13, lớp 2 (Sách kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên cho học sinh quan sát cách chơi đồ chơi bằng vật thật như: Búp bê, trâu lá đa, ...Các em thấy được cách chơi những đồ vật đó như thế nào.

2.2.5. Phương pháp thuyết trình cho học sinh

- Thuyết trình là một phương pháp dạy học tích cực ở tiểu học ngày càng được nhiều trường tiểu học áp dụng. Học sinh sẽ tổng hợp và trình bày vấn đề thông qua việc nêu luận điểm, đưa hình ảnh và dẫn chứng trước lớp học.

- Để đạt hiệu quả cao khi áp dụng phương pháp này vào giảng dạy, học sinh cần trình bày vấn đề rõ ràng, dễ hiểu và đúng trọng tâm thông qua tư liệu, hình ảnh, video.... Ngoài việc tự tin trước đám đông, học sinh cần phải trau dồi tư duy logic, tư duy phản biện.

2.2.6. Phương pháp đánh giá giữa thầy và trò

Việc đánh giá luôn nắm vai trò chủ chốt trong quá trình học tập. Thông qua phương thức giảng dạy này, người dạy nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động phù hợp với định hướng, trình độ của học sinh.

Tuy nhiên, để triển khai tốt phương pháp dạy này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh kỹ năng tự đánh giá nhằm giúp các em đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời với năng lực của bản thân. Ngoài ra, các thầy cô giáo cần phải có chuyên môn cao, trình độ sư phạm tốt để điều phối hoạt động của học sinh ngay cả khi có diễn biến ngoài tầm kiểm soát.

2.3. Biện pháp thứ ba: Vận dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy tiết đọc mở rộng ở lớp 2

2.3.1. Kỹ thuật phòng tranh

Kỹ thuật phòng tranh được coi là một trong những kỹ thuật dạy học tích cực có hiệu quả cao trong tổ chức các hoạt động học cho học sinh. Nó giúp phát huy tính tích cực, chủ động tham gia và hợp tác của học sinh. Kỹ thuật này cũng có tính linh hoạt cao. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật này cho hoạt động cá nhân, hoạt động cặp hoặc hoạt động nhóm.

Để tiến hành dạy học sử dụng kỹ thuật phòng tranh, giáo viên cần tiến hành theo các bước sau:

- Giáo viên nêu câu hỏi/ vấn đề cho cả lớp hoặc cho các nhóm.

Mỗi thành viên (hoạt động cá nhân) hoặc các nhóm (hoạt động nhóm) phác họa những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.

- Học sinh cả lớp đi xem "triển lãm" và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung. Cuối cùng, tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và tìm phương án tối ưu. Tuy nhiên, trên thực tế, đa số giáo viên đều tiến hành bước cuối cùng dưới dạng nhận xét và chữa các lỗi phổ biến của các sản phẩm.

- Trong quá trình giảng dạy thực tế, việc sử dụng kỹ thuật phòng tranh chưa thực sự được giáo viên sử dụng nhiều và hiệu quả sử dụng cũng chưa cao. Điều này xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

- Giáo viên thường chia lớp thành 4 đến 5 nhóm (tương đương 6 đến 8 học sinh/ nhóm). Điều này dẫn tới số lượng sản phẩm / tranh không đủ để tiến hành tổ chức “triển lãm tranh”.

- Khi học sinh đi xem “triển lãm”, có nhiều học sinh đứng xem cùng một sản phẩm/ tranh, do đó, học sinh gặp nhiều khó khăn trong việc đọc kỹ và chữa lỗi cho các bạn khác. Nhiều học sinh không có vị trí đứng do không gian chật chội của lớp học.

- Số lượng học sinh xem ở các sản phẩm / tranh quá chênh lệch nhau. Có sản phẩm/ tranh thì thu hút nhiều học sinh đến xem cùng lúc, có sản phẩm / tranh thì thu hút được rất ít học sinh. Do đó, việc nhận xét các sản phẩm / tranh chưa có sự đồng đều.

Để khắc phục các hiện tượng trên và sử dụng kỹ thuật phòng tranh có hiệu quả cao trong giảng dạy, giáo viên cần chú ý thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Thứ nhất, giáo viên cần lựa chọn những nội dung phù hợp với việc sử dụng kỹ thuật phòng tranh. Việc sử dụng phòng tranh sẽ phù hợp với những nội dung đơn giản, quen thuộc, gây hứng thú hay những chủ đề tạo cho học sinh nhiều ý tưởng để sáng tạo. Đối với những chủ đề khó, phức tạp và cần nhiều thời gian nghiên cứu, tìm hiểu, giáo viên không nên sử dụng kỹ thuật phòng tranh vì sẽ gây khó khăn cho học sinh trong quá trình nhận xét và đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong khoảng thời gian ngắn.

- Thứ hai, giáo viên cần chú ý điều chỉnh cách kê bàn ghế để tạo không gian rộng nhất có thể cho học sinh tham gia triển lãm. Một trong những cách thức phổ biến và hiệu quả là: yêu cầu học sinh đẩy dòn bàn, ghế vào giữa lớp học để học sinh có không gian xung quanh lớp để di chuyển trong khi đi triển lãm.

- Thứ ba, giáo viên nên chia nhóm nhỏ gồm 4 - 5 học sinh. Như vậy, mỗi tiết dạy, sau khi kết thúc hoạt động viết, có 4 - 6 tranh. Điều này giúp học sinh có nhiều sự lựa chọn hơn. Số lượng học sinh tập trung xem một tranh trong cùng một lúc không quá đông, phù hợp với không gian lớp học.

- Một vấn đề khác giáo viên cần chú ý là việc quản lý và điều tiết “cuộc triển lãm”: Khi tiến hành triển lãm tranh, có hiện tượng quá đông học sinh cùng xem một tranh. Trong khi đó, có tranh thì có rất ít học sinh đến xem, hoặc các học sinh dừng lại quá lâu ở một tranh nào đó dẫn đến việc các em có cơ hội xem ít tranh trong cuộc triển lãm. Do đó, giáo viên cần quán triệt rõ với học sinh về số lượng tranh tối thiểu mà mỗi HS cần phải xem và nhận xét. Điều này sẽ giúp học sinh lên kế hoạch và phân phối thời gian hợp lý, tránh đứng xem quá lâu một tranh nào đó, gây “ùn tắc giao thông”. Giáo viên cũng cần chú ý điều động học sinh chuyển vị trí

xem tranh khi nhận thấy có quá đông học sinh đứng xem cùng một tranh. Việc điều chuyển này sẽ giúp học sinh trải dần đều ra các tranh và đảm bảo tất cả các tranh đều được xem và nhận xét.

- Một biện pháp khác mà giáo viên cần thực hiện trong quá trình sử dụng kỹ thuật phòng tranh là giáo viên phải giao nhiệm vụ cho học sinh khi đi xem triển lãm. Nhằm tránh tình trạng học sinh chỉ lướt qua nhìn các tranh chứ không đọc kỹ, giáo viên nên phát cho mỗi học sinh một tờ phiếu nhận xét các tranh. Học sinh được yêu cầu xem tranh và ghi lại nhận xét, các lỗi của các sản phẩm để nhận xét sau khi kết thúc hoạt động triển lãm. Điều này giúp thu hút học sinh vào việc chữa và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các học sinh khác trong lớp. Đồng thời, thông qua quá trình đánh giá, nhận xét đó, học sinh sẽ tự học được các cấu trúc, từ vựng và cách viết từ các bạn, giúp học sinh nâng cao hiệu quả giờ học. Việc yêu cầu học sinh tham gia đánh giá, nhận xét sản phẩm của các nhóm khác cũng giúp làm giảm bớt nhiệm vụ của giáo viên trong phần kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và làm tăng tính khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

- Trong quá trình giảng dạy, một số giáo viên không đủ thời gian để chữa hết các sản phẩm của các nhóm. Điều này hoàn toàn có thể khắc phục được bằng việc giáo viên tham gia nhận xét và chữa bài cho các nhóm cùng học sinh luôn. Điều này giúp giáo viên tiết kiệm thời gian. Đồng thời, khi xem tranh và nhận xét tại chỗ, học sinh sẽ có cơ hội học và chỉnh sửa các lỗi sai ngay tại chỗ. Đây cũng là một cách học hiệu quả đối với học sinh. Khi kết thúc buổi triển lãm, giáo viên chỉ đưa ra nhận xét và chữa các lỗi sai phổ biến nhất mà các nhóm mắc phải.

Có thể nói, kỹ thuật phòng tranh là một trong những kỹ thuật dạy học tích cực giúp phát huy tính tích cực và chủ động trong học tập của người học. Tuy có nhiều khó khăn trong việc áp dụng kỹ thuật này trong giảng dạy, giáo viên thực hiện tốt các giải pháp khắc phục thì hiệu quả giờ dạy sẽ ngày càng được nâng cao.

Ví dụ 1: Tìm đọc một bài thơ về tình bạn (tuần 10 - lớp 2)

- GV chia nhóm (6-8 em)
- GV yêu cầu các nhóm ghi tên bài đọc vào phiếu chia sẻ.
- GV yêu cầu HS dán phiếu chia sẻ vào cây chia sẻ của các nhóm.
- GV cho HS các nhóm đi xem tranh, bình chọn bức tranh đẹp nhất.

Ví dụ 2: Tìm đọc một bài thơ hoặc một bài đồng dao về đồ chơi, trò chơi (tuần 13 – lớp 2)

- GV chia nhóm (6 em)
- GV yêu cầu các nhóm ghi tên bài đọc vào phiếu chia sẻ.

- GV yêu cầu HS dán phiếu chia sẻ vào cây chia sẻ của các nhóm.
- GV cho HS các nhóm đi xem tranh, bình chọn bức tranh đẹp nhất.

2.3.2. Kỹ thuật động não

Là kỹ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các thành viên trong nhóm cùng thảo luận. Các thành viên tham gia một cách tích cực nhằm tạo ra “con lóc” ý tưởng.

Cách thực hiện:

Bước 1: Giáo viên chia nhóm, các nhóm tự chọn nhóm trưởng và thư ký.

Bước 2: Giao vấn đề cho nhóm.

Bước 3: Nhóm trưởng điều hành hoạt động thảo luận chung của cả nhóm trong một thời gian quy định, các ý kiến đều được thư ký ghi nhận, khuyến khích thành viên đưa càng nhiều ý kiến càng tốt.

Bước 4: Cả nhóm cùng lựa chọn giải pháp tối ưu, thu gọn các ý tưởng trùng lặp, xóa những ý không phù hợp, sau cùng thư ký báo cáo kết quả.

Với kỹ thuật động não, GV có thể sử dụng trong bất kì bài học nào của tiết Đọc mở rộng.

2.3. Kỹ thuật xích xe tăng (hay lấu băng chuyên)

- Là một kỹ thuật dạy học tích cực dùng để tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp để chia sẻ bài học hoặc thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu một cách hiệu quả tránh nhàm chán, tạo sự hào hứng trong lớp học.

*** Vận dụng:** Kỹ thuật “Xích xe tăng” có thể áp dụng ở hoạt động trao nội dung đôi bài đọc với các bạn

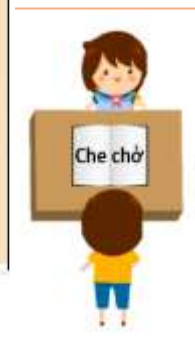
* Cách thực hiện:

Bước 1: Giáo viên nêu nhiệm vụ

- Yêu cầu HS đọc thâm nội dung của bài và viết vào giấy nội dung quan trọng, thú vị ra phiếu đọc sách (tùy yêu cầu của từng bài)

- Tổ chức cho HS đôi bài đọc cho bạn trong nhóm.

Bước 2: Tạo xích để chia sẻ



Hình 1: Học sinh tạo cặp đối diện nhau

- Yêu cầu HS ngồi thành hai hàng quay mặt vào nhau. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì học sinh bắt đầu trao đổi, 2 bạn ngồi đối diện bắt đầu chia sẻ nội dung bài đọc mình chuẩn bị cho nhau nghe

Bước 3: Chuyển cặp để chia sẻ

Hết thời gian trao đổi của 1 nhóm, giáo viên đưa ra hiệu lệnh “Chuyển”. Lúc này học sinh trong nhóm sẽ di chuyển vị trí về bên trái hoặc bên phải để ngồi vào vị trí của bạn bên cạnh, học sinh ngồi đầu bàn sẽ chuyển sang đầu dãy bàn đối diện, tạo nhóm mới và tiếp tục trao đổi lần 2.



Hình 3: Học sinh theo khẩu lệnh / hiệu lệnh di chuyển sang phải 1 bước chân



Hình 4 : Học sinh đầu hàng di chuyển theo mũi tên sang hướng đối diện

- Thực hiện như vậy đến khi giáo viên yêu cầu dừng lại.

*** Lưu ý:**

- Giáo viên có thể tận dụng các khoảng trống trong lớp để tổ chức (đầu lớp học, giữa lớp học hoặc cuối lớp học).

- Có thể tổ chức đồng thời nhiều xích xe tăng trong một lớp (cứ hai hàng một xích xe tăng).

- Có 3 hình thức tổ chức hoạt động xích xe tăng như:

+ Giữ nguyên tài liệu học tập, di chuyển con người.

+ Giữ nguyên con người, di chuyển tài liệu.

+ Cả người và tài liệu đều di chuyển.

- Thời gian và số lần thảo luận tùy thuộc vào nội dung kiến thức giáo viên yêu cầu.

*** Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh trao đổi, chia sẻ với nhiều bạn về nội dung kiến thức mà cô giáo yêu cầu. Từ đó, ghi nhớ, điều chỉnh và khắc sâu kiến thức, khả năng diễn đạt của học sinh cũng từ đó ngày một hoàn thiện. Nếu có nội dung chưa hiểu hoặc băn khoăn có thể nêu ý kiến để bạn và cô cùng trao đổi.

Ví dụ : Dạy tiết Đọc mở rộng lớp 2 (tuần 13), ở hoạt động chia sẻ bài đọc, GV vận dụng kỹ thuật xích xe tăng để tổ chức cho các em đọc. Đó là HS đổi bài đọc trong nhóm để đọc. Các em sẽ đọc được nhiều tài liệu hơn.

2.3.4. Kỹ thuật “Trình bày một phút”

Đây là kỹ thuật tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

* Thời gian: Cuối tiết học, hoặc giữa tiết học.

* Cách thực hiện:

Bước 1: GV đặt câu hỏi: Bài này các em đã học được cái gì mới? Có điều quan trọng gì các em muốn giải đáp thêm?

Bước 2: HS suy nghĩ, viết ra giấy ý kiến của cá nhân

Bước 3: Mỗi HS được trình bày ý kiến của mình trong 1 phút

Bước 4: Nhận xét, bổ sung.

Bước 5: GV tổng kết nội dung bài.

Ví dụ: Khi dạy bài Đọc mở rộng tuần 15 về chủ đề Tình cảm gia đình, GV hỏi HS: Em thích khổ thơ nào? Vì sao em thích khổ thơ đó?

2.3.5. Kỹ thuật trò chơi: Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

Quy trình thực hiện

- GV phổ biến tên trò chơi, nội dung và luật chơi cho HS
- Chơi thử (nếu cần thiết)
- HS tiến hành chơi
- Đánh giá sau trò chơi
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi

Một số lưu ý

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài học, với đặc điểm và trình độ HS, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.
- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.
- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.

- Sau khi chơi, giáo viên cần cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

Ví dụ: Khi tổ chức trò chơi Mèo đuổi chuột, GV tiến hành như sau:

- GV nêu luật chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi.
- GV cho HS chơi thử.
- GV cho HS chơi thật.
- Đánh giá sau trò chơi: Nhận xét học sinh chơi như thế nào.
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi: Chơi trò chơi có lợi ích gì?

2.3.6. Kỹ thuật đặt câu hỏi

Trong dạy học theo phương pháp cùng tham gia, GV thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kỹ năng mới, để đánh giá kết quả học tập của HS; HS cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm GV và các HS khác về những ND bài học chưa sáng tỏ.

Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa HS - GV và HS - HS. Kỹ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của HS càng nhiều; HS sẽ học tập tích cực hơn.

Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:

- Kích thích, dẫn dắt HS suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo đ/k cho HS tham gia vào quá trình dạy học

- Kiểm tra, đánh giá KT, KN của HS và sự quan tâm, hứng thú của các em đối với ND học tập

- Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức

Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học

- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

- Đúng lúc, đúng chỗ

- Phù hợp với trình độ HS

- Kích thích suy nghĩ của HS

- Phù hợp với thời gian thực tế

- Sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

- Không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích

- Không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc

Ví dụ: Dạy Đọc mở rộng tuần 13 - lớp 2: Học sinh hỏi học sinh về cách chơi đồ chơi mà các bạn mang đến, GV hỏi học sinh em có biết cách chơi trò chơi kéo co không? Hãy nêu cách chơi? Hoặc HS hỏi GV cách chơi trò chơi Pháo đất như thế nào.

2.4. Biện pháp thứ tư: Ứng dụng thiết bị dạy học số vào tiết học “Đọc mở rộng” lớp 2

2.4.1. Sử dụng thiết bị dạy học số trong tiết đọc mở rộng

Với thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, HS được tiếp cận CNTT từ rất sớm. Các em sẽ rất hứng thú với những bài học sử dụng CNTT để tổ chức các hoạt động bài học. Đặc biệt là HS lớp 2 áp dụng công nghệ thông tin để thiết kế các hoạt động trong bài dạy sẽ giúp cho bài học sinh động hơn, nhờ đó mà học sinh có hứng thú học tập và tiếp thu bài tốt hơn, HS ghi nhớ sâu nội dung bài học, phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực khoa học.

Ví dụ : Khi dạy bài Đọc mở rộng về chủ đề Đồ chơi, trò chơi (tuần 13- lớp 2)

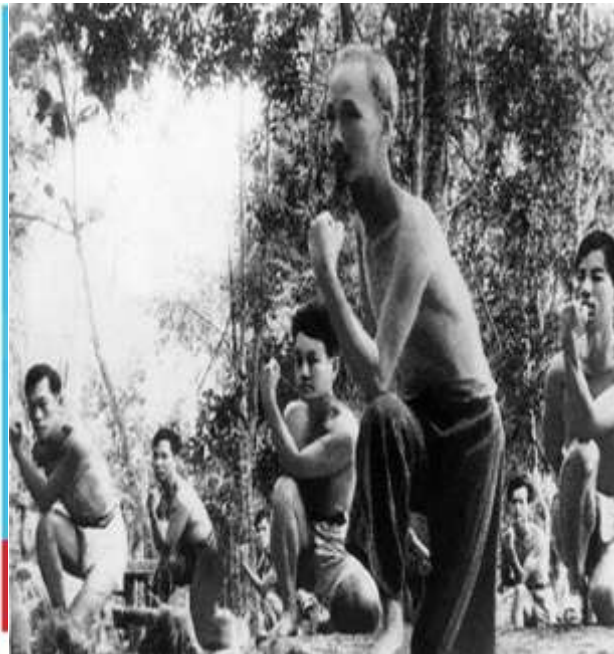
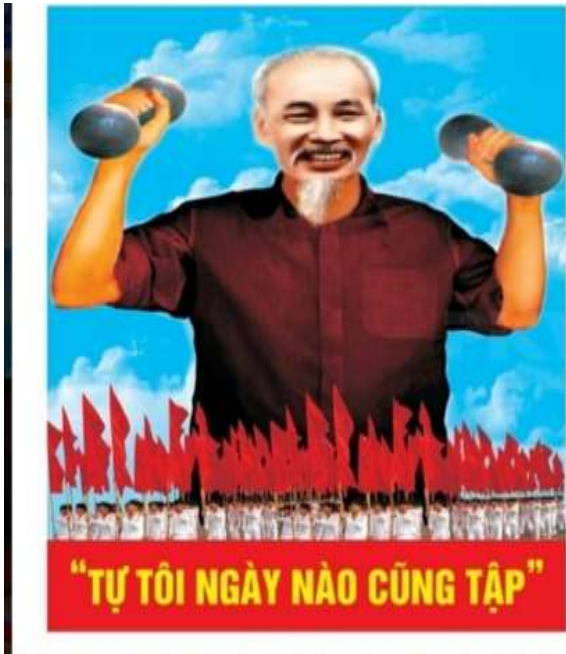


Các em được xem các video về các trò chơi dân gian như: Trò chơi pháo đất, chi chi chành chành, oản tù tì,... GV không cần phải giải thích bằng lời mà các em vẫn hiểu được cách chơi các trò chơi ấy như thế nào hay để giảm bớt phần trình bày của GV.



GV có thể lồng tiếng vào những nhân vật hoạt hình ngộ nghĩnh, dễ thương như Đô - rê - môn, dễ mến, tạo hứng thú hơn trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Các em khắc sâu kiến thức hơn là những lời giảng quen thuộc của GV.

Ví dụ: Khi dạy tiết đọc mở rộng chủ đề về Thể thao (tuần 4- lớp 2), GV cho HS xem video Bác Hồ tập thể dục để các em thấy được ích lợi của việc tập thể dục, thể thao và học tập tinh thần luyện tập thể dục, thể thao của Bác.



2.4.2. Các phần mềm hỗ trợ thiết kế những đoạn phim, đoạn video ngắn

a. Phần mềm Proshow Producer

Là phần mềm tạo video từ ảnh độc đáo được đa số người dùng trên khắp thế giới ưa chuộng. Có rất nhiều tính năng được tích hợp trong ProShow Producer như: chèn âm thanh vào video, tạo hiệu ứng chuyển cảnh, chèn logo ... giúp người dùng tự tạo cho mình một video độc đáo và mang phong cách của mình nhất. Không những thế, phần mềm này còn có thể xuất bản được cả những video có chất lượng



Phần mềm làm video Proshow Producer

HD, full HD và thậm chí lên tới tận 4K... Chính vì vậy, Proshow Producer luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các nhà làm phim chuyên nghiệp. Với người dùng cá nhân, Proshow chính là phần mềm làm video đơn giản giúp thầy cô tạo ra những video ý nghĩa.

b. Phần mềm Vivavideo

VivaVideo là ứng dụng chỉnh sửa video với nhiều hiệu ứng độc đáo, bộ công cụ chỉnh sửa video chuyên nghiệp, hỗ trợ kết hợp cả ảnh và video. Giúp bạn tạo nên những video cực chất. Không chỉ là một video, bạn có thể cùng lúc kết hợp nhiều video và chỉnh sửa, cắt ghép chúng với nhau cùng lúc. VivaVideo cung cấp đầy đủ các công cụ cần thiết để chỉnh sửa video, bao gồm cắt ghép, lồng nhạc, thêm hiệu ứng, bộ lọc, chèn nhãn dán, chuyển đổi giọng nói trong video, thay đổi tốc độ phát



Phần mềm Làm video Viva Video

video, cho bạn thỏa sức sáng tạo với video của mình.

c. Phần mềm Capcut

CapCut là một ứng dụng hot hiện nay dùng để chỉnh sửa video miễn phí đơn giản, chuyên nghiệp bằng các công cụ hỗ trợ như thêm sticker động vào video đơn giản, chỉnh tốc độ phát lại nhanh hay chậm dễ dàng. Ngoài ra, CapCut còn giúp thầy cô dùng tùy chọn nhạc cho video cực kỳ nhanh chóng. Chỉ cần chọn vào chế độ phù hợp với video thì CapCut đã giúp thầy cô tạo ra video chất lượng và màu sắc hấp dẫn.



2.4.3. Nguyên tắc khi thiết kế các đoạn video hỗ trợ dạy học

Việc xây dựng video học tập cho các bài học cần tuân thủ các yêu cầu sau:

+ *Về nội dung video*: Video phải thể hiện được hệ thống kiến thức của bài học theo chương trình học, phù hợp với nội dung các bài học trong chương trình Tập đọc. Nội dung video cần nhấn mạnh, đào sâu về một vấn đề được coi là quan trọng trong bài học, không dàn trải, liệt kê đặc biệt là video dành cho đối tượng là học sinh.

+ *Đảm bảo hình ảnh trong video*: Khi đưa hình ảnh vào video phải phù hợp với nội dung bài học trong chương trình tiếp cận của học sinh.

+ *Phương pháp dạy học*: Sử dụng video hỗ trợ trong dạy cần thể hiện rõ định hướng sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực chủ động, đồng thời nâng cao năng lực tự của học sinh.

2.4.4. Quy trình xây dựng video hỗ trợ dạy học

Qua quá trình vận dụng và thực hiện, tôi xin đề xuất quy trình thiết kế video

Phần mềm CapCut

theo các bước dưới đây:

+ **Bước 1**: Nghiên cứu nội dung các bài trong chương trình Tập đọc lớp 2 để tìm ra vấn đề trọng tâm cần làm video. Xác định cụ thể những video cần làm ở mỗi chương, bài, một nội dung nhỏ trong bài.

+ **Bước 2**: Xây dựng kịch bản nội dung cho từng video.

+ **Bước 3**: Sưu tầm các hình ảnh, phim video bằng nhiều nguồn khác nhau.

+ **Bước 4**: Tiến hành viết kịch bản và dựng phim theo kịch bản có sẵn.

+ **Bước 5**: Chỉnh sửa, hoàn thiện và xuất video với định dạng mong muốn.

***Một số hình thức sử dụng video trong dạy học**

+ *Thứ nhất, sử dụng video để khái quát lại kiến thức bài cũ*

Đối với hình thức này, GV không chỉ giúp học sinh ghi nhớ lại kiến thức một cách nhanh nhất và khái quát nhất mà còn tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu nội dung tiếp theo.

+ *Thứ hai, sử dụng video để hình thành kiến thức mới trong một nội dung của bài học*

Với việc sử dụng video theo hình thức này học sinh sẽ cảm thấy hứng thú hơn trong học môn Tập đọc thay vì hình thức sử dụng sách giáo khoa đọc và trả lời.

+ *Thứ ba, sử dụng video để tổng kết toàn bộ kiến thức của nội dung bài*

Trước đây thay vì GV sử dụng bảng phấn để ghi lại những nội dung cần nhớ trên bảng hay sử dụng các câu hỏi liên hệ để cho học sinh trả lời. Bây giờ khi sử dụng video để tổng kết không chỉ tạo sự hứng thú cho học sinh với kênh hình từ

tranh ảnh, clip hay âm nhạc kích thích mà học sinh còn tự kích thích tư duy lập luận một cách chủ động chứ không thụ động trả lời hay ngồi viết như trước.

2.5. Biện pháp thứ năm: Dạy tích hợp tiết “Đọc mở rộng” với nội dung giáo dục địa phương

Một nội dung mới khi thực hiện CTPT 2018 là việc vận dụng dạy tích hợp liên môn. Nội dung này mới nên việc thực hiện còn là một trong những nội dung còn khó khăn trong xây dựng kế hoạch và thực hiện dạy học của nhiều nhà trường. Việc dạy học tích hợp liên môn theo chủ đề nhằm giúp học sinh hệ thống các kiến thức theo từng lĩnh vực khác nhau thông qua các hoạt động thực hành và khám phá để học sinh có cơ sở liên hệ nội dung bài học với thực tế cuộc sống, qua đó góp phần hình thành và phát triển năng lực cho học sinh.

Thực hiện theo công văn 1083/SGD &ĐT- GDTH tỉnh Hải Dương về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2021 – 2022, Sở chỉ đạo các trường tiểu học khi thực hiện nội dung tích hợp giáo dục địa phương với Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực quá tải cho HS. Lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo hứng thú cho học tập HS; nâng cao hiểu biết về thời sự văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp HS phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. Thời lượng tích hợp cho mỗi chủ đề trung bình là 40 phút, có thể tích hợp toàn phần (trong 2 tiết hoạt động trải nghiệm) hoặc tích hợp từng phần cho phù hợp.

Sau khi nghiên cứu, chúng tôi thấy bài Đọc mở rộng (tuần 13- lớp 2) ở hoạt động 2 có nội dung trùng với chủ đề 5 ở Giáo dục địa phương lớp 2: Trò chơi dân gian quê hương em, chúng tôi đã dạy tích hợp liên môn với Giáo dục địa phương. Cụ thể:

Hoạt động 1: Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc về chủ đề đồ chơi, trò chơi mà các em đã sưu tầm.

Hoạt động 2: Tổ chức cho HS chia sẻ cách chơi đồ, trò chơi mà các em đã tìm hiểu. Ở hoạt động này, GV dạy tích hợp các trò chơi dân gian có trong sách Giáo dục địa phương. Đó là các trò chơi: Bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột, kéo co, pháo đất.... Giáo viên cho đại diện các nhóm lên bốc thăm, thảo luận những trò

chơi mà GV đã chuẩn bị ở phiếu. Sau khi thảo luận xong, các nhóm lên nêu cách chơi, chơi các trò chơi ở sách Giáo dục địa phương và một số trò chơi mà các em tìm hiểu thực tiễn trong đời sống của các em. Giáo viên cho học sinh xem video trò chơi pháo đất để các em biết cách chơi trò chơi pháo đất.

Dạy tích hợp như vậy sẽ giảm bớt nội dung trùng lặp, tiết kiệm được thời gian (trong tiết này tiết kiệm thời gian từ 20 - 25 phút), GV có thể dành thời gian còn lại cho HS tham gia các hoạt động khác.

Một số lưu ý xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương cần đặc biệt quan tâm một số nội dung sau:

Một là, giáo viên cần nắm rõ mục tiêu cụ thể của tài liệu giáo dục địa phương là nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường của tỉnh Hải Dương. Thông qua đó bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của địa phương, góp phần xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội Hải Dương ngày càng phát triển góp phần tạo điều kiện để học sinh được phát triển hài hòa cả thể chất và tinh thần, hình thành các năng lực, phẩm chất học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, giáo viên cần quan tâm phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội và vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường tại địa phương.

Hai là, hiểu rõ về nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học được thiết kế thành các chủ đề trải nghiệm với mục tiêu nhằm nâng cao kinh nghiệm sống và những hiểu biết của các em trong các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lí, kinh tế, môi trường địa phương,... giúp các em có cơ hội vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hàng ngày mà các em gặp ở địa phương. Học sinh sẽ được trải nghiệm với những vấn đề đang tồn tại, nảy sinh xung quanh các em. Từ đó, học sinh sẽ có cơ hội sử dụng tối đa các giác quan trong việc tiếp nhận, chuyển hóa thông tin và biểu đạt chúng dưới các dạng thức khác nhau qua đó nhằm giáo dục phẩm chất, kĩ năng cho người học.

Ba là, trên cơ sở các chủ đề được xây dựng trong tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 2, giáo viên trong tổ, khối nghiên cứu, thảo luận, thống nhất lựa chọn, xây dựng kế hoạch dạy học có lồng ghép giáo dục địa phương vào từng tiết trong môn Tiếng Việt phù hợp với thực tế của từng nhà trường, địa phương.

Bốn là, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống địa phương), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.

Năm là, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu sau: học lí thuyết; thực hiện bài tập, trải nghiệm, dự án nghiên cứu; tham quan; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Tùy theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

Việc tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào giảng dạy chắc chắn sẽ cho thấy hiệu quả tích cực mang lại cho cả thầy và trò không gian mới nhiều hứng thú trong lớp học, giáo viên có thể tổ chức tiết học một cách sinh động, các bài giảng không chỉ mang hơi thở cuộc sống hiện đại gần gũi hơn với học sinh mà còn giúp cả người dạy và người học được tham gia, tìm hiểu về việc giữ gìn bản sắc, giáo dục những giá trị sống tốt đẹp của quê hương, đất nước, làm giàu thêm vốn hiểu biết của mình về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế - xã hội, môi trường, hướng nghiệp, giáo dục quốc phòng an ninh... tại địa phương nói riêng, trên địa bàn tỉnh nói chung. Từ đó, bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng...

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau một thời gian áp dụng chuyên đề, kết quả bước đầu cho thấy học sinh rất hứng thú với tiết đọc mở rộng. Các em đọc và giới thiệu, chia sẻ nhiều tác phẩm văn học hay, nhiều cuốn sách khoa học thú vị, nhiều trò chơi bổ ích, lí thú. Các em tích cực tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến các chủ đề đã học, chia sẻ cho các bạn những câu chuyện hay, những bài thơ, bài văn có nội dung giáo dục cao, các em có thói quen đọc sách vào những giờ rảnh rỗi, những lúc rảnh rỗi. Phụ huynh cũng tích cực tìm hiểu tài liệu, mua truyện, sách cho các con đọc hơn.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với giáo viên:

- GV cần nắm chắc các chủ đề HS sẽ đọc mở rộng trong chương trình.
- Tuyên truyền tới phụ huynh HS ngay từ đầu năm học về tài liệu sẽ sử dụng trong các tiết đọc mở rộng.
- Lựa chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức các tiết đọc mở rộng cho phù hợp, hiệu quả. Dạy đúng quy trình, đặc trưng của tiết đọc mở rộng.
- Tìm hiểu, lựa chọn những đầu sách đảm bảo về chất lượng ngôn ngữ, giá trị thẩm mỹ và đúng chủ đề. Nội dung của tài liệu là những đề tài, chủ đề được thẩm định mà người đọc thực sự hứng thú, quan tâm hay thắc mắc.
- Kết hợp tốt với phụ huynh HS cũng như GV bộ môn, cán bộ thư viện trong quá trình hướng dẫn HS đọc mở rộng.
- Tham khảo một số loại sách mềm có thể hướng dẫn HS tìm đọc trên mạng...
- Xây dựng “Không gian đọc” tại lớp, sắp xếp sách phù hợp, tạo khung cảnh đẹp cho các em hứng thú đọc sách.

2.2. Đối với phụ huynh:

- Phụ huynh hiểu và thấy được tầm quan trọng của việc học đọc cũng như đọc mở rộng.
- Phụ huynh tích cực ủng hộ việc cung cấp và giúp con tìm tài liệu thuộc các chủ đề đọc mở rộng.
- Phụ huynh tích cực trao đổi và đọc sách cùng con nhằm khơi gợi niềm đam mê đọc sách và xây dựng mối quan hệ tình cảm.

Trên đây là một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy tiết Đọc mở rộng lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 mà chúng tôi đã áp dụng trong dạy

học. Chắc hẳn, chuyên đề này sẽ còn những hạn chế nhất định. Chúng tôi rất mong các bạn bè đồng nghiệp tham gia, góp ý để chuyên đề thành công hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG TÍCH HỢP

Khối	Chủ đề	Tuần	Nội dung đọc mở rộng	Nội dung tích hợp
2	Đồ chơi, trò chơi	13	Tìm đọc một bài thơ hoặc một bài đồng dao về một đồ chơi, trò chơi Nói với bạn: + Tên của đồ chơi, trò chơi + Cách chơi đồ chơi, trò chơi đó	Tích hợp giáo dục địa phương chủ đề 5 “Trò chơi dân gian quê hương em”

PHỤ LỤC 2: CÁC BÀI ĐỌC MỞ RỘNG

Học kì 1

Chủ điểm	Tuần	Nội dung đọc mở rộng	Bài đọc mở rộng
CD1: Em lớn lên từng ngày	Tuần 1	Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi.	Mẹ vắng nhà ngày bão Cậu bé chăn cừu Chú bé liên lạc Anh Kim Đồng Anh Lê Văn Tám Anh Vừ A Dính Anh Dương Văn Nội Anh hùng Kơ-Pa Kơ -Long Anh Hồ Văn Mên Chị Võ Thị Sáu Anh Lý Tự Trọng Anh Nguyễn Bá Ngọc
	Tuần 2	Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.	Giờ ra chơi Giới thiệu một trò chơi của thiếu nhi ở quê - Bịt mắt bắt dê Vẽ về cuộc sống an toàn

		Sôi nổi các hoạt động của Thiếu nhi Thủ đô trong ngày hội “Chúng em bảo vệ môi trường”
	Tuần 3	<p>Tìm đọc một bài thơ hoặc một câu chuyện viết về trẻ em làm việc nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi bàn tay bé - Mỗi ngày của em - Bé yêu lao động - Giúp mẹ - Lấy tắm cho bà - Quạt cho bà ngủ - Chối ngoan - Cái Ngoan của Mí - Một ngày của em - Thay mẹ nấu cơm - Đôi bàn tay nhỏ - Cô Tấm của mẹ - Chiếc quạt nan - Khi mẹ vắng nhà <p>.....</p>
	Tuần 4	<p>Tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động đá cầu Hoạt động đá gà Hoạt động đá bóng Hoạt động nhảy dây Hoạt động đuổi bắt Hoạt động chơi cờ vua Hoạt động chơi bóng bàn <p>.....</p>

CD 2: Đi học vui sao	Tuần 6	Bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô.	Bàn tay dịu dàng Người mẹ hiền Người thầy cũ Tặng cô Khi thầy về nghỉ hưu Lời của thầy Nghe thầy đọc thơ Cô giáo lớp em Cô thầy tôi Tri ân người lái đò ...
	Tuần 7	Câu chuyện về trường học.	Cuộc họp của chữ viết Ngôi trường mới Mẫu giấy vụn Bài tập làm văn Ngày khai trường Nhớ lại buổi đầu đi học Chiếc bút mực

CD 3: Niềm vui tuổi thơ	Tuần 10	Bài thơ về tình bạn	Cảm ơn bạn Tình bạn Bạn mới Chú bò đi tìm bạn Gọi bạn Tình bạn mầm non Bạn mới Tình bạn đẹp Miệng xinh Mỗi người một vẻ Bạn bè ơi Nụ cười tình bạn Quê hương và tình bạn Chơi bán hàng Vận thơ tình bạn - Gấu qua cầu
	Tuần 12	Bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể	- Hướng dẫn chơi dung dăng dung dẻ - Cách chơi trò chơi dân gian chi chi chành chành - Cách chơi trò chơi Ô ăn quan - Cách chơi trò chơi Kéo co - Cách chơi trò chơi Bịt mắt bắt dê - Cách chơi trò chơi Mèo đuổi chuột -...
	Tuần 13	Bài thơ hoặc một bài đồng dao về một đồ chơi, trò chơi	Búp bê Quả bóng Trâu lá đa Bài đồng dao Mèo đuổi chuột, Chi chi chành chành, nu na nu nống, tập tầm vông, thả đĩa ba ba, trồng đậu trồng cà, kéo cưa lừa xẻ,.....
CD 4: Mái ấm	Tuần	Tình cảm anh	Tình anh em

gia đình	14	chị em trong nhà	Đỗ em Làm anh Chia bánh Hai chị em Chị tôi Chị em tôi Tiếng võng kêu
	Tuần 15	Bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình	Bé Hoa Hai anh em Bông hoa niềm vui Quà của bố Sự tích cây vú sữa Mẹ Ngày gia đình Gia đình hạnh phúc Hạnh phúc là đây Vòng tay mùa đông Mái ấm Dòng sông mùa thu
	Tuần 16	Bài thơ, câu chuyện về tình cảm của ông bà với cháu	Bà cháu Ông và cháu Thương ông Cây xoài của ông em Ông cháu mình Ngôi nhà cũ Điểm mười Nhà ngoại
	Tuần 17	Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về sinh hoạt chung của gia đình (nấu ăn, thăm họ hàng, đi du lịch,...).	Chẳng giống nhau

Học kì 2

CD 5: Vẽ đẹp quanh em	Tuần 19	Câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm	Chuyện bốn mùa Em yêu mùa hè Mùa thu của em Mùa xuân đến Xuân về Mùa đông Hè về Mùa hè của bé Về quê Mùa hè của em Buổi trưa hè Mùa xuân trong vườn Mùa xuân về đâu Trưa hè Mùa đông đến Giữ ấm mùa đông
	Tuần 20	Bài thơ hoặc một câu chuyện về ngày Tết	Tết đến rồi Tết về đến ngõ Bé chúc Tết Chúc Tết ông bà Tết và xuân Bài thơ chúc Tết số 1, số 2,... Bé chúc nhà mình Chúc xuân Năm mới bé chúc... Tết về
	Tuần 21	Câu chuyện viết về thiên nhiên	Ông Mạnh thắng Thần Gió Mùa nước nổi Chim sơn ca và bông cúc trắng Chim rừng Tây Nguyên Nàng tiên mưa Bảy sắc cầu vồng Đám mây đen xấu xí Chuyện một khu vườn nhỏ Giọt nước Tí Xíu

	Tuần 22	Bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên	<p>Gió Mùa xuân, mùa hè Nắng Côn Sơn Ca Cầu vồng Mây và gió Sao lấp lánh Bảy sắc cầu vồng</p>
CD 6: Hành tinh xanh của em	Tuần 23	Tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã (hổ, báo, sư tử...)	<p>Sự tích con cọp Truyện cổ tích về con hổ và thỏ Truyện kể về Dê Con, Chó Sói, Hươu và Thỏ Nâu Truyện cổ tích về Sư Tử và Chuột Truyện cổ tích về chó sói và bảy chú dê con Câu chuyện về cá sấu và khỉ Bác Voi tốt bụng Rùa con tìm nhà Quạ và Công Ba con gấu Truyện cổ tích về con Hươu Cô bé quàng khăn đỏ</p>

	Tuần 24	Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.	Mèo con đi học Con trâu Chú heo con Những chú lợn con Thỏ trắng Con gà mái hoa Gà mẹ đếm con Chú gà trống nhỏ Sao không về Vàng ơi Cún con đi lạc Truyện Con lừa hát Truyện Hai con gà trống Vịt con cầu thả Chuyện về chú vịt con và mèo con Truyện cổ tích về con chó Truyện cổ tích cho bé về con mèo và chuột Sự tích con gà trống có mào đỏ
CD7: Giao tiếp và kết nối con người Việt Nam	Tuần 28	Tìm đọc một cuốn sách viết chuyện lạ đó đây	Động vật có xương sống thọ nhất Quả bí ngô xanh dài nhất trên thế giới Cây có cành to nhất Thác nước dài nhất thế giới Hươu cao cổ trắng cực hiếm Cây suối có ba hoa Kính ngạ cây bắp cải to gấp năm mươi lần so với bình thường Cây lâu năm nhất Cây to nhất Cây cao nhất Cây gỗ thấp nhất Cây đoàn kết nhất Bầu trời xà cừ Mây UFO Tia sét Catatumbo Mây Mammatus

			<p>Cột sáng quang học Cầu vồng mặt trăng Những khối băng ngọc lam</p>
Tuần 29	Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình (ti vi, máy tính, điện thoại, ...).	<p>Hướng dẫn sử dụng nồi cơm điện Toshiba Hướng dẫn sử dụng quạt điện Hướng dẫn sử dụng tủ lạnh Hướng dẫn sử dụng bếp ga</p>	
Tuần 30	Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân	<p>Chú bộ đội hải quân Bố em là lính đảo Tổ quốc và Trường Sa Chú hải quân Người lính đảo Hành trình giữ đảo Bài thơ chú hải quân Anh hải quân và biển Nơi đầu sóng</p>	
Tuần 31	Tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ.	<p>Thăm nhà Bác Việt Nam có Bác Cây và hoa bên lăng Bác Bảo vệ như thế là rất tốt Giản dị và tiết kiệm Thời gian quý báu lắm Nước nóng, nước nguội Đôi dép Bác Hồ Ba chiếc ba lô Hai bàn tay Bỏ thuốc lá Giữ lời hứa Bát chẻ xẻ đôi Ai ngoan sẽ được thưởng Thiếu nhi Tiệp Khắc với Bác Hồ Bác có phải là vua đâu</p>	

			Ngăn nắp và trật tự Bác với miền Nam
--	--	--	---

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Tiếng Việt
Độc mở rộng

Chủ đề : Đồ chơi, trò chơi dân gian

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau bài học, giúp HS:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm và đọc mở rộng được một bài thơ hoặc một bài đồng dao về đồ chơi, trò chơi dân gian, chia sẻ với bạn được tên và cách chơi đồ chơi, trò chơi dân gian đó.
- Phát triển kỹ năng đọc, kỹ năng trình bày, giao tiếp, hợp tác nhóm. Tham gia chơi một số trò chơi dân gian, chia sẻ được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi dân gian đó.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: học sinh thêm yêu quê hương, đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa vùng miền.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trung thực: Thật thà, đoàn kết trong khi chơi
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV:

- Chuẩn bị một số bài đọc về chủ đề Đồ chơi, trò chơi.
- Bài giảng Powerpoint
- Phiếu chia sẻ, cây chia sẻ, bút dạ và trang phục cho HS khi tổ chức trò chơi.

HS:

- Chuẩn bị một số bài đọc về chủ đề Đồ chơi, trò chơi, một số đồ chơi gắn với bài đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU: 55-57'

<p>1. Khởi động: 3-5 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi: <i>Hộp quà bí ẩn.</i> - Nhân vật hoạt hình nêu luật chơi: Khi nhạc bài hát “<i>Tập tầm vông</i>” bắt đầu, các em sẽ chuyền hộp quà cho nhau, khi nhạc dừng lại, hộp quà ở trên tay bạn nào, bạn ấy sẽ trả lời một câu hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà trong chiếc hộp, nếu trả lời sai thì bạn khác sẽ giao tay trả lời. <p><i>Câu hỏi 1: Đoạn đồng dao sau nhắc đến bài đọc gì?</i></p> <p><i>Rồng rắn lên mây Thấy cây múc nác Hỏi thăm thầy thuốc Có nhà hay không?</i></p> <p><i>Câu hỏi 2: Trong bài thơ “Nặn đồ chơi” của tác giả Nguyễn Ngọc Ký, em thích nhất khổ thơ nào? Hãy đọc khổ thơ đó.</i></p> <p><i>Câu hỏi 3: Bài đọc Tờ là lê - gô của tác giả nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Bài hát vừa rồi, nhắc đến trò chơi gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Các em ạ! “<i>Tập tầm vông</i>” là một trò chơi dân gian của trẻ em Việt Nam. Khi chơi trò chơi này, các bạn nhỏ thường hát bài đồng dao Tập tầm vông được nhạc sĩ Lê Hữu Lộc phổ nhạc. Tuần vừa rồi, chúng mình đã được đọc một số bài thơ, bài đồng dao về đồ chơi, trò chơi dân gian của trẻ em. Tiết học hôm nay chúng mình tiếp tục đọc mở rộng về chủ đề này. - GV chiếu tên bài, cho HS nhắc lại tên bài. - GV viết bảng: <p style="text-align: center;">Tiếng Việt Đọc mở rộng Chủ đề: Đồ chơi, trò chơi dân gian</p> <p>2. Hoạt động đọc mở rộng - thực hành chơi trò chơi: 40 phút – 45 phút</p> <p>Hoạt động 1: Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia chơi. - HS trả lời. - HS nhắc lại tên bài
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV: Giờ học trước, cô đã dặn các em về nhà chuẩn bị một bài thơ hoặc một bài đồng dao về một đồ chơi, trò chơi. Các em đã chuẩn bị chưa? - GV chia lớp thành 4 nhóm có tên là Nhóm Sơn Ca, Họa Mi, Vành Khuyên và Chích Bông. - Các em hãy ghi tên bài đọc mà các em đã sưu tầm vào phiếu chia sẻ mà cô đã chuẩn bị cho mỗi nhóm, sau đó các em dán vào cây chia sẻ của nhóm mình. - GV cho HS đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn, sau đó bình chọn sản phẩm đẹp và ấn tượng. - GV khen ngợi HS chuẩn bị bài đúng chủ đề, GV hỏi thêm về nguồn tìm. - GV cho HS đọc thầm bài của mình sưu tầm được. - GV cho HS đổi bài đọc trong nhóm để đọc trong thời gian. - Nhóm trưởng của các nhóm tổ chức cho các bạn đọc trong thời gian 5 phút. - Đọc bài trước lớp - GV mời đại diện các nhóm lên thi đọc trước lớp. - GV tổ chức cho HS bình chọn. <p>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS chia sẻ cách chơi trò chơi dân gian</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho nhóm trưởng của các nhóm lên bốc phiếu - GV yêu cầu nhóm trưởng điều hành các bạn thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình trong thời gian 5 phút. - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - GV nhắc nhở: Các em hãy tích cực tham gia các trò chơi này trong giờ GDTC, chơi trong những giờ ra chơi hay khi ở nhà những lúc rảnh rỗi để tránh xa những trò chơi điện tử. Khi chơi, các em cần đoàn kết, vui vẻ, trung thực, không gian lận trong khi chơi, chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng cách và đúng thời lượng các em nhé. Và các em hãy nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS viết tên bài đọc - HS dán tên bài đọc vào cây chia sẻ. - HS đi tham quan và bình chọn - HS nêu nguồn tìm. - HS đọc thầm bài đọc của mình sưu tầm. - Đổi bài đọc cho bạn. - 8 – 9 HS đọc. - Đại diện 4 nhóm lên thi đọc - HS nhận xét, đánh giá. - HS thảo luận trong nhóm về cách chơi và thực hành chơi trò chơi mình bốc được.
---	--

cách chơi những trò chơi này để vận dụng khi viết đoạn văn kể về một hoạt động trong giờ ra chơi!

- GV cho HS xem video về trò chơi pháo đất.
- GV chiếu 3 video trò chơi: Nu na nu nống, Chi chi chành chành, oẳn tù tì

3. Hoạt động tiếp nối: 5'

- GV cho HS chơi trò chơi Mèo đuổi chuột
- GV cho HS xem video thông điệp 4K
- Nhắc nhở HS chuẩn bị tiết đọc mở rộng tuần sau: Tìm đọc một bài thơ về tình cảm anh chị em.

- HS xem video.